

Phụ lục IX
DANH MỤC BIỂU MẪU VỀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2026/TT-BTP ngày 16/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu
BIỂU MẪU VỀ KHIẾU NẠI		
1	Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại	E01 - THADS
2	Thông báo về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại	E02 - THADS
3	Thông báo về việc tạm đình chỉ giải quyết khiếu nại	E03 - THADS
4	Thông báo về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại	E04 - THADS
5	Thông báo về việc tiếp tục giải quyết khiếu nại	E05 - THADS
6	Thông báo gia hạn giải quyết khiếu nại	E06 - THADS
7	Quyết định thành lập Đoàn xác minh nội dung khiếu nại	E07 - THADS
8	Quyết định trưng cầu giám định	E08 - THADS
9	Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại	E09 - THADS
10	Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu)	E10 - THADS
11	Quyết định giải quyết khiếu nại (lần hai)	E11 - THADS
BIỂU MẪU VỀ TỔ CÁO		
12	Quyết định thụ lý tố cáo	E12 - THADS
13	Thông báo về việc thụ lý tố cáo	E13 - THADS
14	Thông báo về nội dung tố cáo	E14 - THADS
15	Thông báo về việc không thụ lý tố cáo	E15 - THADS
16	Thông báo về việc không thụ lý tố cáo tiếp	E16 - THADS
17	Quyết định thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo	E17 - THADS
18	Báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo	E18 - THADS
19	Quyết định tạm đình chỉ giải quyết tố cáo	E19 - THADS
20	Quyết định đình chỉ giải quyết tố cáo	E20 - THADS
21	Quyết định gia hạn giải quyết tố cáo	E21 - THADS
22	Quyết định tiếp tục giải quyết tố cáo	E22 - THADS
23	Quyết định trưng cầu giám định	E23 - THADS
24	Kết luận nội dung tố cáo	E24 - THADS
25	Thông báo kết luận nội dung tố cáo	E25 - THADS

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TB-...(3)...

..., ngàythángnăm

THÔNG BÁO
Về việc thụ lý giải quyết khiếu nại

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Điều 104 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ khoản 1 Điều 46, Điều 47 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Xét đơn khiếu nại về thi hành án dân sự của: (người khiếu nại)
....., địa chỉ:

Ngày .../.../..., ... (4)... đã thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của (người khiếu nại), nội dung:

.....
.....

...(5)... thông báo đề (người khiếu nại) biết./.

Nơi nhận:

- Người khiếu nại;
-(6)... (để b/c);
- ... (7)... (để b/c);
- ... (8).....;
- Lưu: VT, ... , HS.

.....(4).....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết: Cục trưởng Cục QLTHADS/ Trưởng THADS tỉnh;/ Trưởng Văn phòng THADS.
- (5) Cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết: Cục Quản lý THADS/ THADS tỉnh/Văn phòng THADS
- (6) Thủ trưởng cơ quan cấp trên.
- (7) VKSND cùng cấp.
- (8) Cơ quan có liên quan.

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TB-...(3)...

..., ngày.....tháng....năm

THÔNG BÁO
Về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ khoản.....Điều 97 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ khoản 1 Điều 46 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Xét đơn khiếu nại về thi hành án dân sự của: (người khiếu nại)
....., địa chỉ:

...(4)... không thụ lý giải quyết khiếu nại của: (người khiếu nại)

Lý do:

.....

...(5)... thông báo để (người khiếu nại) ... biết./.

Nơi nhận:

- Người khiếu nại;
-(6)... (để b/c);
-(7)....(để b/c);
-(8).....;
- Lưu: VT, ..., HS.

.....(4).....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết: Cục trưởng Cục QLTHADS/ Trưởng THADS tỉnh/Trưởng Văn phòng THADS.
- (5) Cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết: Cục Quản lý THADS/ THADS tỉnh/Văn phòng THADS
- (6) Thủ trưởng cơ quan cấp trên.
- (7) VKSND cùng cấp.
- (8) Cơ quan có liên quan.

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

..., ngày tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về việc tạm đình chỉ giải quyết khiếu nại

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Điều 48 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

...(4)...: Tạm đình chỉ toàn bộ/một phần việc giải quyết khiếu nại của
.....(người khiếu nại).....đối với.....
..... (ghi tóm tắt nội dung khiếu nại).....

Lý do:(ghi rõ lý do tạm đình chỉ toàn bộ/một phần).....
.....
.....

...(5)... thông báo để(người khiếu nại)..... biết./.

Nơi nhận:

- Người khiếu nại;
-(6)... (để b/c);
- ...(7)... (để b/c);
- ...(8).....;
- Lưu: VT, ..., HS.

.....(4).....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết: Cục trưởng Cục QLTHADS/ Trưởng THADS tỉnh;/ Trưởng Văn phòng THADS.
- (5) Cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết: Cục Quản lý THADS/ THADS tỉnh/Văn phòng THADS
- (6) Thủ trưởng cơ quan cấp trên.
- (7) VKSND cùng cấp.
- (8) Cơ quan có liên quan.

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

..., ngày tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về việc đình chỉ giải quyết khiếu nại

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ khoản 3 Điều 105 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Điều 48 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

...(4)...: Đình chỉ việc giải quyết khiếu nại của(người khiếu nại),
địa chỉ.....đối với.....
.....(ghi tóm tắt nội dung khiếu nại đình chỉ).....
.....

Lý do: (ghi rõ lý do đình chỉ).....
.....
.....

...(5)... thông báo để(người khiếu nại)..... biết./.

Nơi nhận:

- Người khiếu nại;
-(6)... (để b/c);
- ...(7)... (để b/c);
- ...(8).....;
- Lưu: VT, ...,HS.

.....(4).....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết: Cục trưởng Cục QLTHADS/ Trưởng THADS tỉnh;/ Trưởng Văn phòng THADS.
- (5) Cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết: Cục Quản lý THADS/ THADS tỉnh/Văn phòng THADS
- (6) Thủ trưởng cơ quan cấp trên.
- (7) VKSND cùng cấp.
- (8) Cơ quan có liên quan.

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

..., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc tiếp tục giải quyết khiếu nại

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Khoản 4 Điều 105 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ khoản 4 Điều 48 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Thông báo tạm đình chỉ giải quyết khiếu nại số .../TB-.....ngày.../.../.....của.....

Xét thấy căn cứ tạm đình chỉ không còn, ...(4)... tiếp tục giải quyết khiếu nại của..... (người khiếu nại) đối với.....
..... (ghi tóm tắt nội dung khiếu nại).....

Kể từ ngày.....

...(5)... thông báo để (người khiếu nại) ... biết./.

Nơi nhận:

- Người khiếu nại;
-(6)... (để b/c);
-(7)... (để b/c);
-(8).....;
- Lưu: VT, ..., HS.

.....(4).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết: Cục trưởng Cục QLTHADS/ Trưởng THADS tỉnh;/ Trưởng Văn phòng THADS.
- (5) Cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết: Cục Quản lý THADS/ THADS tỉnh/Văn phòng THADS
- (6) Thủ trưởng cơ quan cấp trên.
- (7) VKSND cùng cấp.
- (8) Cơ quan có liên quan.

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-...(3)...

..., ngày tháng năm

THÔNG BÁO
Về việc gia hạn giải quyết khiếu nại

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tổ cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ khoản Điều 102 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

*Căn cứ Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại số.....
.....;*

Xét thấy vụ việc có tính chất phức tạp/vùng sâu, vùng xa, đường sá xa xôi, đi lại khó khăn,.....(4).... gia hạn thời hạn giải quyết khiếu nại của (người khiếu nại) đối với(ghi tóm tắt nội dung khiếu nại).....

Thời hạn.....ngày kể từ ngày.....

...(5)... thông báo để (người khiếu nại) ... biết./.

Nơi nhận:

- Người khiếu nại;
-(6)... (để b/c);
- ... (7)... (để b/c);
- ... (8).....;
- Lưu: VT, ...,HS.

.....(4).....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết: Cục trưởng Cục QLTHADS/ Trưởng THADS tỉnh;/ Trưởng Văn phòng THADS.
- (5) Cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết: Cục Quản lý THADS/ THADS tỉnh/Văn phòng THADS
- (6) Thủ trưởng cơ quan cấp trên.
- (7) VKSND cùng cấp.
- (8) Cơ quan có liên quan.

.....(1).....

.....(2).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-...(3)...

..., ngày tháng năm....

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Đoàn xác minh nội dung khiếu nại

.....(4).....

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Điều 101, khoản 1 Điều 105 (hoặc khoản 2 Điều 106) Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ khoản 2 Điều 49 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Căn cứ thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại số của...(4).....;

Theo đề nghị của (5).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn xác minh nội dung khiếu nại, gồm:

- Ông (bà).....chức vụ..... - Trưởng đoàn;
- Ông (bà).....chức vụ..... - Thành viên;
-

Điều 2. Đoàn xác minh có nhiệm vụ xác minh nội dung:.....

.....
.....
.....
.....

Đoàn xác minh thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Thi hành án dân sự và quy định pháp luật có liên quan.

Trưởng Đoàn xác minh có trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xác minh. Thành viên Đoàn xác minh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng,(5)..., cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

-(6)... (để b/c);
- ... (7)... (để b/c);
- ... (8).....;
- Lưu: VT, ..., HS.

.....(4).....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại
- (5)) Trưởng đơn vị tham mưu: Ban KTGQKNTC, Phòng KTQKNTC
- (6) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên.
- (7) VKSND cùng cấp.
- (8) Cơ quan có liên quan

.....(1).....
.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../.../QĐ-...(3)...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH

.....(4).....

Căn cứ Điều 101, khoản 1 Điều 105 (hoặc khoản 2 Điều 106) Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Điều 50 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Căn cứ thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại số.....

.....;

Theo đề nghị của(5).....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trung cầu(6).....thực hiện giám định đối với.....(7).....

Điều 2. Các tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo bao gồm:.....(8).....

Thời hạn trả kết luận giám định:(9).....

Điều 3. Các ông (bà)...(5), (6)... và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
-(10)... (để b/c);
-;
- Lưu: VT,....., HS.

.....(4).....
(Ký tên, ghi rõ họ tên đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.
- (5) Trưởng đơn vị tham mưu: Ban KTGQKNTC, Phòng KTQKNTC.
- (6) Tên tổ chức hoặc giám định viên được trưng cầu.
- (7) Nội dung trưng cầu giám định.
- (8) Các tài liệu, chứng cứ kèm theo.
- (9) Ghi thời hạn tổ chức giám định tư pháp hoặc giám định viên được trưng cầu giám định phải gửi kết luận giám định Cơ quan, tổ chức có liên quan.
- (10) Thủ trưởng Cơ quan, tổ chức cấp trên.

.....(1).....
ĐOÀN XÁC MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...(2)...

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

Kính gửi:(3).....

Thực hiện Quyết định về việc thành lập đoàn xác minh số.....; Từ ngày/...../..... đến ngày/...../....., Đoàn xác minh nội dung khiếu nại đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại của.....(người khiếu nại)..... đối với.....(ghi tóm tắt nội dung khiếu nại).....

Căn cứ vào thông tin, tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình xác minh nội dung khiếu nại, kết quả làm việc với cơ quan, tổ chức đơn vị, cá nhân có liên quan, Đoàn xác minh nội dung khiếu nại báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại như sau:

1. Yêu cầu của người khiếu nại, căn cứ để khiếu nại và kết quả giải quyết khiếu nại trước đó (nếu có)

.....
2. Tóm tắt nội dung được giao xác minh và kết quả xác minh

.....
3. Nhận xét, đánh giá từng nội dung khiếu nại được giao xác minh là đúng toàn bộ, sai toàn bộ hoặc đúng một phần

.....
4. Kiến nghị về việc ban hành quyết định giải quyết khiếu nại

.....
Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại, kính trình(3)..... xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-(4)... (để b/c);
- ...(5)... (để b/c);
- Lưu: VT,....., HS.

TRƯỞNG ĐOÀN XÁC MINH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết: Cục Quản lý THADS/THADS tỉnh/Văn phòng THADS
- (2) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (3) Người có thẩm quyền giải quyết: Cục trưởng Cục QLTHADS/Trưởng THADS tỉnh/ Trưởng Văn phòng THADS
- (4) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên.
- (5) Thủ trưởng, cơ quan ban hành.

.....(1).....
.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...(3)...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết khiếu nại của:, địa chỉ:

.....(4).....

Căn cứ khoản 1 Điều 98, Điều 105, Điều 107 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Điều 51 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Xét đơn của (người khiếu nại)
khiếu nại

Trên cơ sở hồ sơ thi hành án và các tài liệu có liên quan, ...(3)... nhận thấy:

1. Nội dung vụ việc (nêu tóm tắt)

.....
.....

2. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

.....
.....

3. Nhận xét, đánh giá

..... (nêu rõ căn cứ pháp lý để xác định nội dung khiếu nại là có cơ sở hay không có cơ sở)

Từ những căn cứ và nhận định trên,(4).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận (hoặc chấp nhận một phần hoặc không chấp nhận) khiếu nại của..... (người khiếu nại), đối với: (nêu rõ nội dung chấp nhận khiếu nại, nội dung chấp nhận một phần, nội dung không chấp nhận khiếu nại).

Giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần (toàn bộ) hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần (toàn bộ) quyết định, hành vi bị khiếu nại hoặc buộc chấm dứt việc thực hiện quyết định, hành vi bị khiếu nại (biện pháp khắc phục nếu có).....

Điều 2. Chánh Văn phòng, ...(5)..., người khiếu nại, người bị khiếu nại và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. (người khiếu nại) có quyền khiếu nại tiếp đến Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này/Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký (đối với trường hợp Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự đối với quyết định, hành vi về áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án có hiệu lực thi hành ngay tại khoản 5 Điều 105 Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
-(6)... (để b/c);
-(7)... (để b/c);
-(8)...;
- Lưu: VT,....., HS.

.....(4).....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Mẫu này áp dụng cho việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại
- (5) Trưởng đơn vị tham mưu
- (6) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên.
- (7) VKSND cùng cấp.
- (8) Cơ quan có liên quan.

.....(1).....
.....(2).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /QĐ-...(3)...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Giải quyết khiếu nại của:, địa chỉ:

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 98; Điều 106, Điều 107 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Điều 51 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Xét đơn của(người khiếu nại)....., khiếu nại.....

Sau khi nghiên cứu báo cáo của, hồ sơ vụ việc kèm theo và các tài liệu có liên quan, Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự nhận thấy:

1. Nội dung vụ việc (nêu tóm tắt)

.....
.....

2. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

.....
.....

3. Nhận xét, đánh giá

.....(căn cứ pháp lý để xác định khiếu nại có cơ sở hay không có cơ sở).....

Từ những căn cứ và nhận định trên, Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận (hoặc chấp nhận một phần hoặc không chấp nhận) khiếu nại của (người khiếu nại), đối với:(nêu rõ nội dung chấp nhận khiếu nại, nội dung chấp nhận một phần, nội dung không chấp nhận khiếu nại).

Giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần (toàn bộ) hoặc yêu cầu sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ một phần (toàn bộ) quyết định, hành vi bị khiếu nại

hoặc buộc chấm dứt việc thực hiện quyết định, hành vi bị khiếu nại
..... (biện pháp khắc phục nếu có).....

Điều 2. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Ban Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo - Cục Quản lý Thi hành án dân sự; Trưởng Thi hành án dân sự...../Trưởng văn phòng thi hành án dân sự, người khiếu nại, người bị khiếu nại và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
-(5)... (để b/c);
-(6)... (để b/c);
-(7).....(để đăng tải);
- Lưu: VT, KTGQKNTC, HS.

CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Mẫu này áp dụng cho việc giải quyết khiếu nại lần hai.

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại
- (5) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên.
- (6) VKSND cùng cấp.
- (7) Cổng thông tin điện tử CQLTHADS

... (1) ...
...(2)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...(3)...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Thụ lý tố cáo

.....(4).....

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Điều 110 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Điều 75 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 53 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Căn cứ đơn tố cáo đối với ông (bà) (họ tên, chức vụ, chức danh của người bị tố cáo).....;

Xét đề nghị của(5).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thụ lý giải quyết tố cáo đối với ông (bà) (họ tên, chức vụ, chức danh của người bị tố cáo).

Nội dung tố cáo được thụ lý gồm:.....(6).....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Thời hạn giải quyết tố cáo là 30 ngày, kể từ ngày thụ lý.

Điều 2. ... (5)..., Thi hành án dân sự tỉnh.../Văn phòng thi hành án, người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
-(7)... (để b/c);
-(8)... (để b/c);
- Lưu: VT, KTGQKNTC, HS.

.....(4).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo
- (5) Trưởng đơn vị tham mưu
- (6) Ghi rõ từng nội dung thụ lý
- (7) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên.
- (8) VKSND cùng cấp

...(1)...

...(2)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../TB-...(3)...

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về việc thụ lý tố cáo

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Điều 110 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Điều 75 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2026/NĐ-CP;

Căn cứ khoản 2 Điều 53 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Ngày .../.../.....,(4)..... đã ra Quyết định thụ lý tố cáo số .../QĐ-...(3).... đối với tố cáo của ông (bà) ..., địa chỉ: ...

Nội dung thụ lý:(5).....

Thời hạn giải quyết là 30 ngày, kể từ ngày thụ lý.

...(6).... thông báo để ông (bà) (người tố cáo)..... biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của người tố cáo theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Người tố cáo;
-(7).... (để b/c);
-(8).... (để b/c);
- Lưu: VT, KTGQKNTC, HS.

.....(4).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết: Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự, Trưởng Thi hành án dân sự
- (5) Ghi rõ từng nội dung thụ lý
- (6) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Quản lý Thi hành án dân sự/Thi hành án dân sự
- (7) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên.
- (8) VKSND cùng cấp.

...(1)...

...(2)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... / TB-...(3)...

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về nội dung tố cáo

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Điều 110 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Điều 75 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 53 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

...(4)... nhận được đơn tố cáo/tố cáo tiếp về hành vi vi phạm pháp luật của (họ tên, chức vụ, chức danh của người bị tố cáo)

Ngày .../.../..., ...(5)... đã ra Quyết định thụ lý tố cáo số .../QĐ-...(3)...

Nội dung thụ lý:(6).....

Thời hạn giải quyết tố cáo là 30 ngày, kể từ ngày thụ lý.

...(4)... thông báo đề ông (bà) (người bị tố cáo) biết và thực hiện quyền, nghĩa vụ của người bị tố cáo theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Người bị tố cáo;
-(7)... (đề b/c);
-(8)... (đề b/c);
- Lưu: VT, KTGQNCTC, HS.

.....(5).....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết : Cục Quản lý thi hành án dân sự, Thi hành án dân sự tỉnh
- (5) Người có thẩm quyền giải quyết: Cục trưởng Cục Quản lý thi hành án dân sự, Trưởng Thi hành án dân sự
- (6) Nội dung thụ lý
- (7) Thủ trưởng cơ quan cấp trên.
- (8) VKSND cùng cấp.

...(1)...

...(2)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../ TB-...(3)...

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về việc không thụ lý tố cáo

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Điều 110 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Điều 75 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 52 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

...(4)... đã nhận được đơn tố cáo của ông (bà):...(tên người tố cáo)...., địa chỉ:, tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của (họ tên, chức vụ, chức danh của người bị tố cáo).....

...(5)... không thụ lý giải quyết tố cáo của ông (bà)(tên người tố cáo)

Lý do không thụ lý:

...(4)... thông báo đề ông (bà) (người tố cáo)..... biết./.

Nơi nhận:

- Người tố cáo;
-(6)... (để b/c);
- Lưu: VT, KTGQKNTC.

.....(5).....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Quản lý thi hành án dân sự, Thi hành án dân sự tỉnh
- (5) Người có thẩm quyền giải quyết: Cục trưởng Cục Quản lý thi hành án dân sự, Trưởng Thi hành án dân sự
- (6) Thủ trưởng cơ quan cấp trên

...(1)...

...(2)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / TB-...(3)...

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Về việc không thụ lý tố cáo tiếp

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Điều 110 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Điều 75 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 53 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

...(4)... đã nhận được đơn tố cáo của ông (bà):...(tên người tố cáo)..., địa chỉ: ... , tố cáo tiếp hành vi vi phạm pháp luật của ... (họ tên, chức vụ, chức danh của người bị tố cáo)

Theo quy định của pháp luật, ...(5)... không thụ lý tố cáo tiếp của ông (bà)

Lý do không thụ lý:

...(4)... thông báo để ông (bà) ... (người tố cáo) ... biết./.

Nơi nhận:

- Người tố cáo;

-(6)... (để b/c);

-.....(7).....;

- Lưu: VT, KTGQKNTC, HS.

.....(5).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản.

(2) Tên cơ quan ban hành.

(3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.

(4) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Quản lý thi hành án dân sự, Thi hành án dân sự tỉnh

(5) Người có thẩm quyền giải quyết: Cục trưởng Cục Quản lý thi hành án dân sự, Trưởng Thi hành án dân sự

(6) Thủ trưởng cơ quan cấp trên

(7) Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp

...(1)...

...(2)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...(3)...

..., ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo

.....(4).....

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Điều 110 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Điều 75 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 55 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định thụ lý tố cáo số .../QĐ-...(3)... ngày.../.../... của (4)...

Xét đề nghị của ...(5)...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo, gồm:

1. Ông (bà)....., chức vụ.....- Trưởng đoàn;
2. Ông (bà)....., chức vụ.....- Thành viên;
3.

Điều 2. Đoàn xác minh có nhiệm vụ kiểm tra, xác minh nội dung tố cáo:

.....

Đoàn xác minh thực hiện các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định tại Điều 11 của Luật Tố cáo, Luật Thi hành án dân sự và quy định pháp luật có liên quan.

Trưởng Đoàn xác minh có trách nhiệm xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch xác minh nội dung tố cáo. Các thành viên Đoàn xác minh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Thời gian tiến hành xác minh là ngày, kể từ ngày ký Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, ...(5)..., ông (bà) (*người bị tố cáo*), cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
-(5)... (để b/c);
- Lưu: VT, KTGQKNTC, HS.

.....**(4)**.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo
- (5) Trưởng đơn vị tham mưu
- (6) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên.

...(1)...
ĐOÀN XÁC MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO
Kết quả xác minh nội dung tố cáo

Kính gửi:(3).....

Thực hiện Quyết định về việc thành lập Đoàn xác minh nội dung tố cáo số....., từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../...., Đoàn xác minh đã tiến hành xác minh nội dung tố cáo đối với: Ông (bà)(họ tên, chức vụ, chức danh người bị tố cáo)

Đoàn xác minh báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, như sau:

1. Nội dung tố cáo

..... (ghi rõ từng nội dung tố cáo)

2. Nội dung giải trình của người bị tố cáo

..... (giải trình theo từng nội dung tố cáo)

3. Kết quả xác minh

3.1. Làm việc với người tố cáo (nếu có)

3.2. Làm việc trực tiếp với người bị tố cáo

3.3. Làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu có)

3.4. Kết quả trưng cầu giám định (nếu có)

3.5. Tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình xác minh

4. Nhận xét, đánh giá

..... (các căn cứ pháp lý để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo đúng/đúng một phần/sai; xác định trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân)

5. Đề xuất, kiến nghị

..... (đề xuất, kiến nghị đối với người giải quyết tố cáo, trong đó chỉ rõ nội dung xử lý đối với người bị tố cáo, biện pháp khắc phục)

Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, đề nghị ...(3)... xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTGQKNTC, HS.

TRƯỞNG ĐOÀN XÁC MINH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan của người có thẩm quyền giải quyết:
- (2) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (3) Người có thẩm quyền giải quyết: Cục trưởng Cục Quản lý thi hành án dân sự. Trưởng Thi hành án dân sự

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)...

...(2)...

Số: .../QĐ-...(3)...

..., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Tạm đình chỉ giải quyết tố cáo

.....(4).....

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Điều 110 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Điều 75 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 54 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định thụ lý tố cáo số .../QĐ-...(3)....ngày.../.../...của (4)....;

Xét đề nghị của(5).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm đình chỉ giải quyết tố cáo đối với: Ông (bà)(họ tên, chức vụ, chức danh người bị tố cáo)

Nội dung tạm đình chỉ:

Lý do:

Kể từ ngày..... đến khi căn cứ tạm đình chỉ không còn.

Điều 2. ... (5)...., người bị tố cáo, người tố cáo và các cơ quan, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- ...(6)....;
- ...(7)....;
- Lưu: VT, KTGQKNTC, HS.

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo.
- (5) Trưởng đơn vị tham mưu.
- (6) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên.
- (7) VKSND cùng cấp.

.....(4).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

...(1)...

...(2)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...(3)...

..., ngày ... tháng năm...

QUYẾT ĐỊNH
Đình chỉ giải quyết tố cáo

.....(4).....

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Điều 110 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Điều 75 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 54 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định thụ lý tố cáo số .../QĐ-...(3)....ngày.../.../...của (4)....;

Xét đề nghị của(5).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ giải quyết tố cáo đối với: Ông (bà).....(người bị tố cáo)

Nội dung đình chỉ:

Lý do:

Điều 2. ... (5)...., người bị tố cáo, người tố cáo và các cơ quan, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
-(6)... (để b/c);
- ...(7)....;
- Lưu: VT, KTGQKNTC, HS.

.....(4).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo
- (5) Trưởng đơn vị tham mưu.
- (6) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên.
- (7) VKSND cùng cấp.

...(1)...

...(2)...

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / QĐ-...(3)...

..., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Gia hạn giải quyết tố cáo

.....(4).....

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Điều 110 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Điều 75 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định thụ lý tố cáo số .../QĐ-...(3)...ngày.../.../...của .(4)....;

Xét đề nghị của ...(5)....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn giải quyết tố cáo đối với: Ông (bà)(họ tên, chức vụ, chức danh người bị tố cáo)

Thời gian gia hạn là ngày, kể từ ngày hết hạn giải quyết tố cáo.

Điều 2. ... (5)...., người bị tố cáo, người tố cáo và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
-(6).... (để b/c);
- ...(7)....;
- Lưu: VT, KTGQKNTC,HS.

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo.
- (5) Trưởng đơn vị tham mưu.
- (6) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên.
- (7) VKSND cùng cấp.

.....(4).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)...

...(2)...

Số: .../ QĐ-...(3)...

..., ngày ... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Tiếp tục giải quyết tố cáo

.....(4).....

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Điều 110 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Điều 54 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định thụ lý tố cáo số .../QĐ-...(3)... ngày.../.../... của ...;

Căn cứ Quyết định tạm đình chỉ giải quyết tố cáo số ... /QĐ-...ngày .../.../... của(4).....;

Xét đề nghị của(5).....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tiếp tục giải quyết tố cáo đối với: Ông (bà)(họ tên, chức vụ người bị tố cáo)

Thời gian(số ngày gia hạn) ngày kể từ ngày.....

Nội dung tố cáo được tiếp tục giải quyết:

Điều 2.(5)....., người bị tố cáo, người tố cáo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

....(6)... (đề b/c);

- ...(7)....;

- Lưu: VT, KTGQKNTC,HS.

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản.

(2) Tên cơ quan ban hành.

(3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.

(4) Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo

(5) Trưởng đơn vị tham mưu.

(6) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên.

(7) VKSND cùng cấp.

.....(4).....

(Ký, ghi rõ họ tên)

...(1)...

...(2)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../QĐ-...(3)...

..., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH
TRUNG CẦU GIÁM ĐỊNH

.....(4).....

Căn cứ Luật Tổ cáo số 25/2018/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tổ cáo số 136/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tổ cáo, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 156/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Điều 75 Nghị định số 152/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 56 Thông tư số 06/2026/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định thụ lý tố cáo số .../QĐ-...(3)....ngày.../.../...của ..(4);

Theo đề nghị của(5).....;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Trung cầu(6).....thực hiện giám định đối với.....(7).....

Điều 2. Các tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo bao gồm:.....(8).....

Thời hạn trả kết luận giám định:(9).....

Điều 3. Các ông (bà)...(5), (6)... và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;

- ...(8)...

- Lưu: VT, KTGQKNTC, HS.

.....(4).....

(Ký tên, ghi rõ họ tên đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan chủ quản.

(2) Tên cơ quan ban hành.

(3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.

(4) Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo.

(5) Trưởng đơn vị tham mưu: Ban KTGQKNTC, Phòng KTQKNTC.

(6) Tổ chức hoặc giám định viên được trung cầu.

(7) Nội dung yêu cầu giám định.

(8) Các tài liệu, chứng cứ kèm theo.

(9) Ghi thời hạn tổ chức giám định tư pháp hoặc giám định viên được trung cầu giám định phải gửi kết luận giám định Cơ quan, tổ chức có liên quan.

(10) Cơ quan cấp trên.

...(1)...
...(2)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ... /KL-...(3)...

..., ngày ... tháng ... năm ...

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỔ CÁO

Đối với (họ tên, chức vụ, chức danh của người bị tố cáo)

Ngày .../.../...,(4)..... đã có Quyết định số .../QĐ-CQLTHADS/THADS thụ lý tố cáo đối với (họ tên, chức vụ, chức danh của người bị tố cáo)

Căn cứ nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan và đối chiếu với các quy định của pháp luật, ...(4)... kết luận nội dung tố cáo như sau:

I. KẾT QUẢ XÁC MINH NỘI DUNG TỔ CÁO:

1. Nội dung tố cáo:

.....

2. Nội dung giải trình của người bị tố cáo:

..... (những thông tin, tài liệu, bằng chứng do người bị tố cáo cung cấp) ...

.....

3. Nội dung những tài liệu, bằng chứng mà Đoàn xác minh tố cáo đã thu thập được để chứng minh tính đúng, sai của hành vi bị tố cáo:

(kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo và tài liệu, bằng chứng mà Đoàn xác minh tố cáo thu thập được để chứng minh tính đúng, sai của hành vi bị tố cáo).....

4. Nhận xét, đánh giá về nội dung tố cáo:

..... (các căn cứ pháp lý để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo đúng/đúng một phần/sai; xác định trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân)

.....

II. KẾT LUẬN

Kết luận về hành vi vi phạm bị tố cáo: (ghi rõ từng nội dung tố cáo đúng/đúng một phần/sai; xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung tố cáo nếu có)

III. KIẾN NGHỊ

1. Biện pháp xử lý theo thẩm quyền

.....

2. Kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có) áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm pháp luật; bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân..... ./.

Nơi nhận:

- ... (5) ...;
- ... (6) ...;
- ... (7) ...;
- Người bị tố cáo;
- Lưu: VT,

.....**(4)**.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Người có thẩm quyền giải quyết: Cục trưởng
Cục Quản lý thi hành án dân sự/Trưởng Thị
hành án dân sự.
- (5) Cơ quan cấp trên.
- (6) VKSND cùng cấp.
- (7) Cơ quan quản lý của người bị tố cáo.

...(1)...

...(2)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .../ TB-...(3)...

..., ngày ... tháng...năm ...

THÔNG BÁO
Về việc kết luận nội dung tố cáo

...(4)... đã có Kết luận nội dung tố cáo số .../KL-...(3)... ngày.../.../...
về nội dung ông (bà) ... (người tố cáo) ..., địa chỉ... , tố cáo... (họ tên, chức
vụ, chức danh người bị tố cáo) về việc:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Tố cáo và Điều 60 Thông tư số
06/2026/TT-BTP ngày 16 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng
dẫn giao nhận, bảo quản, xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ; thủ tục quản lý hành
chính, biểu mẫu nghiệp vụ và quy trình xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến
nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự, ...(4)... thông báo kết quả giải quyết
tố cáo như sau:

..... (ghi tóm tắt kết quả giải quyết các
nội dung tố cáo)

...(4)... thông báo đề ông (bà) ... (người tố cáo).... biết (đề nghị ông (bà)
... (người tố cáo) chấm dứt việc tố cáo (trong trường hợp tố cáo sai sự thật)./.

Nơi nhận:

- Người tố cáo;
-(5)... (để b/c);
-(6).....;
- Lưu: VT, KTGQKNTC, HS.

.....(7).....
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản.
- (2) Tên cơ quan ban hành.
- (3) Chữ viết tắt của cơ quan ban hành.
- (4) Cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
- (5) Thủ trưởng cơ quan cấp trên.
- (6) VKSND cùng cấp.
- (7) Người có thẩm quyền giải quyết tố cáo